

Số: 1088 /KH-BVĐK

Bố Trạch, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TỔNG THỂ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BỐ TRẠCH
5 NĂM 2021 - 2025**

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Sự cần thiết

Chất lượng khám chữa bệnh (KCB) là vấn đề được cộng đồng và cả xã hội hết sức quan tâm, bởi nó có tác động trực tiếp đến người bệnh và ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của mọi người; đặc biệt là những người ốm, đau phải nhập viện khám và điều trị. Trong những năm gần đây, Đảng, Nhà nước, Quốc hội đã quan tâm, ban hành nhiều văn bản quan trọng về công tác y tế, đặc biệt gần đây nhất là Chỉ thị 05/CT-BYT ngày 10/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh sau khi điều chỉnh giá dịch vụ y tế.

Ngày 23 tháng 02 năm 2005 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 46-NQ/TW về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, với quan điểm chỉ đạo được xác định: “Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là hoạt động nhân đạo, trực tiếp bảo đảm nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Đầu tư cho lĩnh vực này là đầu tư phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ”.

Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch là bệnh viện hạng II với quy mô 290 giường, được sự quan tâm của Sở Y tế, UBND huyện và các cấp, các ngành, sự cố gắng nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên Bệnh viện, qua hơn 15 năm xây dựng và phát triển Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch đã có nhiều đóng góp to lớn trong sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong huyện. Ngày nay trong thời kỳ phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế với nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng tăng đòi hỏi chất lượng chăm sóc sức khỏe ngày càng phải được nâng cao.

Các quy chế chuyên môn từng bước được kiện toàn, nhiều bệnh nguy hiểm được điều trị khỏi; các dịch vụ y tế ngày một đa dạng; cơ sở vật chất, điều kiện làm việc và phục vụ bệnh nhân được cải thiện; việc cung ứng thuốc và trang thiết bị y tế được đầu tư đáp ứng nhu cầu thiết yếu của công tác khám chữa bệnh; trình độ đội ngũ cán bộ y tế và chất lượng dịch vụ KCB cho nhân dân ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện còn một số tồn tại: chất lượng dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Trang thiết bị y tế vẫn trong tình trạng xuống cấp và lạc hậu. Đội ngũ cán bộ y tế còn rất thiếu về số lượng bác sĩ, đặc biệt là các lĩnh vực chuyên khoa sâu...

Mặt khác cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhiều vấn đề mới phát sinh như ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội đang ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của nhân dân; cơ cấu bệnh tật có nhiều thay đổi; quy mô dân số của tỉnh trong những năm tới vẫn tiếp tục tăng; nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao và đa dạng, trong khi khả năng đáp ứng của bệnh viện còn hạn chế. Chi phí cho khám chữa bệnh ngày càng tăng, trong khi đại bộ phận nhân dân còn nghèo. Từ những yếu kém trên, công tác khám chữa bệnh phục vụ nhân dân đang đứng trước những thách thức to lớn.

Để đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bố Trạch nói chung và của Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch nói riêng nhằm thực hiện thành công mục tiêu các chương trình y tế theo quy hoạch phát triển ngành y tế Quảng Bình đến năm 2025.

Việc xây dựng Quy hoạch nâng cấp phát triển Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch giai đoạn 2021-2025 nhằm xây dựng Bệnh viện phát triển toàn diện đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước là một việc làm cần thiết.

2. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương: số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2015 - 2025, số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 phê duyệt Chương trình sức khỏe Việt Nam, số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 về việc ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030

Căn cứ mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 (tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025).

3. Quan điểm quy hoạch

Phát triển đồng bộ, toàn diện Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch theo hướng hiện đại và bền vững đảm bảo tính hệ thống, liên tục trong hoạt động chuyên môn của bệnh viện. Phát triển các dịch vụ y tế theo chuyên sâu nhằm tạo cơ hội cho mọi người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế chất lượng ngày càng cao.

Phát triển Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch phải phù hợp với điều kiện

phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm các bệnh viện huyện khác trong tỉnh, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân hướng tới mục tiêu công bằng, hiệu quả và phát triển.

Phát triển Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch theo hướng tăng cường xã hội hóa, trong đó y tế Nhà nước đóng vai trò chủ đạo; nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh; kết hợp các dịch vụ cơ bản với các dịch vụ chuyên sâu.

Phát triển Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch gắn liền với đảm bảo an sinh xã hội và củng cố đời sống cán bộ viên chức.

Phần II

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KHÁM, CHỮA BỆNH

1. Thực trạng về hệ thống khám chữa bệnh

Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch là bệnh viện công lập hạng II, số giường bệnh (GB) kế hoạch là 290, tuy nhiên số giường thực kê là 500. Công suất giường bệnh bình quân hàng năm trên 100%. Bệnh viện luôn trong tình trạng quá tải gây nhiều khó khăn cho công tác khám chữa bệnh và chăm sóc người bệnh.

2. Thực trạng về cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất bệnh viện có 2 khu nhà điều trị 2 tầng xây dựng đã lâu xuống cấp với 150 giường bệnh chưa đáp ứng được với nhu cầu phục vụ của người bệnh của các khoa Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi, Truyền nhiễm.

Khoa Liên chuyên khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt) bệnh viện chuyển đổi tạm thời tầng 2 khu nhà khám bệnh nên chưa đáp ứng được nhu cầu của bệnh nhân điều trị nội trú.

Bệnh viện đưa vào hoạt động khu 2 tầng của khoa Y học cổ truyền và đơn vị phục hồi chức năng với 60 giường bệnh.

Một số trang thiết bị y tế cần cho nhu cầu chuyên môn còn thiếu làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ ở một số lĩnh vực chuyên khoa.

3. Thực trạng về nhân lực, trình độ cán bộ thực hiện công tác KCB

- Tổng số cán bộ: 277 người

TT	Phân loại	Tổng số	Ghi chú
1	Bác sỹ	51	
2	Dược sỹ	19	
3	Điều dưỡng	93	
4	Nữ hộ sinh	19	
5	KTV	21	
6	Cán bộ khác	74	
	Tổng cộng	277	

- Trình độ chuyên môn

TT	Chức danh	Tổng số	Ghi chú
1	Tiến sĩ	0	
2	Thạc sĩ	1	
3	BS.CKII	2	
4	BS.CKI	9	
5	BS.CKĐH	18	
6	Bác sĩ	21	
	Tổng cộng	51	

- Tổ chức gồm: Ban Giám đốc (01 giám đốc, 03 phó giám đốc), 04 phòng chức năng, 8 khoa lâm sàng, 01 khoa Khám bệnh, 01 Đơn nguyên điều trị nội trú, 02 khoa cận lâm sàng, 01 khoa Dược, 01 khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và khoa Dinh dưỡng.

4. Năng lực hoạt động chuyên môn, kỹ thuật:

4.1. Tình hình khám bệnh:

- Khám chữa bệnh ngoại trú các năm 2016 – 2019

Nội dung	Đơn vị	Năm			
		2016	2017	2018	2019
TS lần khám bệnh	Lần	58.682	64.494	69.415	84.215
TS bệnh nhân điều trị ngoại trú	Người	1.810	2.625	2.649	2.965

- Tình hình điều trị nội trú các năm 2016 – 2019

Nội dung	Đơn vị	Năm			
		2016	2017	2018	2019
Tổng số bệnh nhân điều trị	Lần	15.077	17.116	16.905	20.279

Tổng số ngày điều trị	Ngày	93.939	114.715	112.029	111.023
Công suất sử dụng giường (%)	%	144	167	128	105
Tổng số phẫu thuật	Ca	1.708	1.557	1247	2.099
Tổng số TB xét nghiệm	Lần	284.778	253.384	224.931	208.034
Tổng số lần chụp XQ	Lần	35.183	37.103	34.840	36.771
CT scan	Lần				
Siêu âm	Lần	26.998	25.540	25.057	31.586
Điện tim	Lần	12.789	11.325	10.138	9.498
Nội soi tiêu hóa	Lần	960	1.077	1.067	1.172

4.2. Các kỹ thuật mới triển khai

- Khoa Ngoại tổng hợp:
 - + Phẫu thuật nội soi viêm ruột thừa, phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng dạ dày, phẫu thuật đặt tấm lưới nhân tạo điều trị thoát vị bẹn
- Khoa Phụ sản:
 - + Phẫu thuật lấy thai trên sản phụ có vết mổ cũ, phẫu thuật lấy thai trên sản phụ có bệnh lý sản khoa.
- Khoa Liên chuyên khoa:
 - + Phẫu thuật cắt amidan, phẫu thuật nội soi nạo V.A
- Khoa Y học cổ truyền:
 - + Đưa đơn vị phục hồi chức năng vào hoạt động, triển khai các kỹ thuật Điện mãng châm điều trị các bệnh lý của y học cổ truyền.
- Khoa Xét nghiệm:
 - + Triển khai các kỹ thuật xét nghiệm mới về sinh hóa miễn dịch: HbA1c, TSH, FT3, FT4, HCG....
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh:
 - + Triển khai các kỹ thuật thăm dò chức năng hiện đại: Chụp cắt lớp vi tính (CT scan), đo mật độ loãng xương bằng phương pháp DEXA, siêu âm màu 3D-4D, siêu âm tim...

5. Một số hạn chế, khó khăn tồn tại

Năng lực chuyên môn và trình độ của một số cán bộ quản lý khoa phòng còn hạn chế, chưa thích ứng được với cơ chế thị trường định hướng XHCN và sự thay đổi cơ cấu bệnh tật, nhu cầu CSSK ngày càng tăng của nhân dân.

Nhân lực vẫn còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Cơ cấu nhân lực chưa hợp lý, ... Một số khoa còn thiếu nhân lực y tế nhất là cán bộ có trình độ sau đại học. Số thầy thuốc trình độ chuyên môn sâu còn ít và chưa đồng đều, còn

thiếu các chuyên gia sâu trong một số lĩnh vực.

Bệnh viện còn trong tình trạng quá tải từng thời điểm, bệnh nhân phải nằm ghép. Điều kiện làm việc của cán bộ viên chức Bệnh viện cũng gặp nhiều khó khăn.

Triển khai kỹ thuật chuyên môn, chẩn đoán và điều trị một số loại bệnh gặp nhiều khó khăn.

Nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân ngày càng tăng, sự đáp ứng của Bệnh viện còn giới hạn.

Tình trạng BN chuyển tuyến trên khám và điều trị còn ở mức cao (>5%/năm).

Trong những năm qua, mặc dù đầu tư đã được Sở Y tế, UBND huyện quan tâm nhiều hơn, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. bệnh viện còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế, chất lượng khám chữa bệnh chưa phát huy tối đa.

- Khám chữa bệnh cho đối tượng có thẻ BHYT còn bất cập chưa cân đối về cơ cấu thẻ dẫn đến vượt quỹ, vượt trần.

6. Nguyên nhân của những tồn tại trên

6.1. Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác quy hoạch chưa được chú trọng. Hệ thống y tế chậm đổi mới, chưa thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Chưa có quy hoạch phát triển nguồn nhân lực bệnh viện một cách đồng bộ và toàn diện. Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng nhân lực chưa hợp lý với nhu cầu sử dụng. Chính sách đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là đội ngũ CBYT có trình độ chuyên môn cao cho các chuyên ngành mũi nhọn đổi mới chậm. Chất lượng cán bộ còn hạn chế so với yêu cầu phục vụ.

+ Thiếu các điều kiện để triển khai các hoạt động, đặc biệt là thiếu cơ sở vật chất.

6.2. Nguyên nhân khách quan

+ Cơ chế chính sách của Nhà nước chưa đầy đủ và chậm đổi mới, định biên nhân lực cho ngành y tế chưa phù hợp.

+ Công tác xã hội hoá y tế chưa có sự phối hợp chặt chẽ của các ngành liên quan. Sự phối hợp giữa các đơn vị trong ngành, giữa các ngành các cấp còn thiếu kịp thời, thiếu quy chế phối hợp. Một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt các khoa phòng chưa năng động, thiếu tự chủ, còn ý lại cấp trên. Thêm vào đó, một số vấn đề như khí hậu, thiên tai, quản lý vệ sinh môi trường, quản lý VSATTP còn nhiều bất cập, ý thức của nhân dân về bảo vệ sức khoẻ ở cộng đồng chưa cao.

+ Vấn đề đang tồn tại ở bệnh viện cũng giống như các Bệnh viện khác là thiếu cơ sở hạ tầng để mở rộng phát triển các chuyên khoa sâu, chức năng chẩn đoán chưa đầy đủ cho các bệnh cơ bản, các nguyên nhân của bệnh. Mặt khác cơ sở hạ tầng chật hẹp, xuống cấp, thiếu các trang thiết bị y tế cần thiết để triển khai kỹ thuật. Việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải thiện dịch vụ y tế tại Bệnh viện

sẽ góp phần quan trọng vào việc giảm tải cho tuyến trung ương, người bệnh đỡ phải chuyển đi trung ương.

+ Hạ tầng cơ sở chật hẹp, xuống cấp, Quy hoạch bệnh viện 300 giường nhưng giường thực kê 500 giường, nguồn kinh phí cho số giường thực kê không được cung cấp vì vậy rất khó khăn trong việc phát triển chuyên môn kỹ thuật đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

Phần III

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng hệ thống khám chữa bệnh theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh.

Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch đạt tiêu chuẩn Bệnh viện Đa khoa hạng II cơ cấu 500 giường bệnh, có cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp. Đời sống vật chất tinh thần ngày một nâng cao, môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết để đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

2. Mục tiêu cụ thể

Nâng cao khả năng tiếp cận của người bệnh với các dịch vụ y tế

Tăng cường công tác chăm sóc người bệnh toàn diện.

Nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị.

Tăng cường đầu tư và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị y tế hiện có.

Nâng cao trình độ cán bộ theo định hướng chuyên sâu.

Củng cố và nâng cao công tác nghiên cứu khoa học theo hướng chuyên nghiệp và tập trung đầu tư vào các đề tài nghiên cứu cấp tỉnh trở lên, tìm nguồn hợp tác Quốc tế.

Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu 2021 – 2025

100% người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh đều được nhân viên tiếp đón và hướng dẫn tận tình và chu đáo.

Xin kinh phí xây thêm khu nhà điều trị mới để giảm tải cho bệnh viện.

Thành lập Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện, Tổ Công nghệ thông tin.

Trên 60% các Khoa lâm sàng của các Bệnh viện tổ chức tốt công tác

chăm sóc người bệnh toàn diện.

100% các trường hợp người bệnh được chẩn đoán đúng và điều trị kịp thời.

30 - 50% có cán bộ có trình độ sau đại học từ chuyên khoa I trở lên thuộc 4 chuyên khoa chính (Nội, Ngoại, Sản, Nhi).

Triển khai tối thiểu 20 kỹ thuật mới tại bệnh viện, trong đó có những kỹ thuật vượt tuyến.

Tiếp tục thực hiện đề án 1816 với các bệnh viện tuyến trên trong các lĩnh vực: Ngoại khoa, nội soi dạ dày can thiệp, nội soi đại tràng và chuyên khoa lẻ.

Đẩy mạnh xã hội hóa y tế mua sắm trang cấp thêm các trang thiết bị y tế.

Không để người bệnh nằm giường ghép.

Triển khai đề án bệnh viện vệ tinh với Bệnh viện trong khu vực.

Phân đầu kiểm tra theo tiêu chí quản lý chất lượng bệnh viện đạt >3.5 điểm, không có tiêu chí đạt mức 1,2.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu nêu trên, từ nay đến hết năm 2020 và định hướng đến năm 2025, cần tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyên môn và công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao y đức cho cán bộ Y tế

Tiếp tục quán triệt sâu rộng và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, nhằm nâng cao nhận thức trong các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân về vị trí, vai trò tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên.

Quan tâm, thường xuyên thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tuyên truyền, phổ biến pháp luật và giáo dục, bồi dưỡng y đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bệnh viện để nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, người bệnh. Xây dựng môi trường đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau trong cán bộ, nhân viên toàn bệnh viện. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, động viên khen thưởng kịp thời gương người tốt, việc tốt, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm.

Củng cố tổ chức các cơ sở Đảng; làm tốt công tác xây dựng Đảng, hoạt động của các tổ chức đoàn thể, phát huy cao tinh thần dân chủ, tự phê bình, phê bình trong nội bộ. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong mỗi cán bộ, công chức, viên chức bệnh viện, trước hết là cán bộ nòng cốt, đảng viên với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ phát triển bệnh viện, xây dựng chương trình, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tại bệnh viện đảm bảo quy mô, cơ cấu, chất lượng cán bộ theo quy định; ưu tiên thu hút, tuyển dụng bác sỹ. Khuyến khích, đãi ngộ xứng đáng cho cán bộ y tế, đặc biệt thu hút cán bộ y tế làm việc trong lĩnh vực độc hại, nguy hiểm.

Đa dạng hoá các loại hình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ cán bộ Y tế; thực hiện có hiệu quả đề án đào tạo, đào tạo sử dụng; khuyến khích gửi đào tạo theo hướng chuyên khoa, chuyên sâu, đặc biệt nâng cao tay nghề không gắn với bằng cấp để áp dụng, phát triển các kỹ thuật y học hiện đại, phù hợp với điều kiện của bệnh viện;

Chuẩn hoá việc đào tạo các loại hình cán bộ theo từng chuyên khoa. Đề cao tinh thần trách nhiệm và giải quyết những khó khăn khi đồng nghiệp gặp rủi ro trong công tác chuyên môn và cuộc sống. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đủ năng lực để làm chủ phát huy tối đa các trang thiết bị y tế hiện đại.

Thực hiện tốt việc luân chuyển cán bộ theo đề án 1816. Đảm bảo các chính sách, chế độ về tiền lương, phụ cấp theo lương, phụ cấp đặc thù của Nhà nước gắn với nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức tại bệnh viện. Sắp xếp, bố trí cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ.

3. Xây dựng quy hoạch bệnh viện, đổi mới cơ chế quản lý tài chính, tăng cường nguồn lực, xã hội hóa y tế

Hoàn thành xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển bệnh viện. Huy động đóng góp của cộng đồng, tranh thủ nguồn hỗ trợ từ Ủy Ban Tỉnh và Sở Y tế, viện trợ của các tổ chức quốc tế, đồng thời tăng nguồn đầu tư từ ngân sách của tỉnh để nâng cấp xây dựng cơ sở hạ tầng, bổ sung các trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác KCB. Tập trung hoàn thành các công trình, dự án đã, đang triển khai sớm đưa vào khai thác, sử dụng.

Xây dựng các chính sách ưu đãi phù hợp để khuyến khích, thu hút tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh phát triển các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khoẻ nhân dân, thành lập các khu điều trị theo yêu cầu. Thực hiện tốt chế độ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, không để người tham gia BHYT phải phiền hà khi khám chữa bệnh tại bệnh viện. Tạo môi trường và hành lang pháp lý bảo vệ cán bộ bệnh viện khi đang thực hiện nhiệm vụ.

Triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm Y tế, Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Thực hiện tốt các quy chế chuyên môn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Triển khai tốt chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ có chất lượng ở nơi gần nhất. Quản lý, sử dụng nguồn quỹ BHYT hợp lý và hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện Luật Dược; nâng chất lượng hoạt động của Hội đồng thuốc, thực hiện quy chế, các biện pháp quản lý chất lượng thuốc, giá thuốc và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; đặc biệt là quản lý thuốc gây nghiện, thuốc

hướng thân... Thực hiện tốt công tác đấu thầu mua sắm và cung ứng thuốc cho các cơ sở y tế công lập;

Triển khai Nghị định của Chính phủ về đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính ngành y tế, thực hiện tự chủ bệnh viện.

Tùng bước điều chỉnh mức thu viện phí theo hướng tính đúng, tính đủ.

Xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, xử lý chất thải y tế đúng quy định. Bảo đảm an ninh trật tự trong và xung quanh khu vực bệnh viện.

4. Tăng cường đầu tư trang thiết bị

Đầu tư mua sắm, bổ sung đủ trang thiết bị có chất lượng, phù hợp để thực hiện các kỹ thuật tại bệnh viện.

Bảo đảm đủ trang thiết bị y tế tại bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế. Tùng bước hiện đại hóa trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân.

5. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành và đổi mới cơ chế hoạt động trong lĩnh vực y tế

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý Nhà nước về y tế, nhất là quản lý sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, quản lý giá thuốc, hành nghề y - dược tư nhân. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý Nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ cho lãnh đạo các Khoa/Phòng.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, các quy chế chuyên môn tại các cơ sở khám chữa bệnh.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế nội bộ, quy định các tiêu chuẩn cụ thể với từng chức danh, vị trí công tác, quy chế về trách nhiệm của người đứng đầu, quy chế phối hợp giữa các đơn vị nghiệp vụ; duy trì tốt chế độ giao ban, hội họp nhằm kiểm soát tốt từng đầu mối công việc, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong các hoạt động. Kiên quyết khắc phục những tiêu cực trong các cơ sở khám, chữa bệnh.

Tăng cường phân công, phân cấp; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước; tăng tính chủ động cho cơ sở. Xây dựng quy chế hoạt động, phối hợp giữa các tuyến. Thực hiện dân chủ cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch trong các đơn vị.

6. Tập trung chỉ đạo đổi mới với các Khoa/Phòng trong bệnh viện:

Kịp thời củng cố, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Bệnh viện đảm đương tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác Đảng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người bệnh, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong bộ máy lãnh đạo và trong cán bộ, công nhân, viên chức. Xây dựng các quy chế hoạt động của bệnh viện (quy chế nội bộ, quy chế phối hợp giữa các phòng, khoa, bộ phận...). Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, giảm phiền hà cho người bệnh; quản lý tốt các nguồn ngân sách; không ngừng phát triển các kỹ thuật chuyên sâu.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ để phát hiện, khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong công tác khám, chữa bệnh, công tác quản lý đội ngũ y, bác sỹ hành nghề tư nhân theo quy định của Bộ Y tế. Triển khai, thực hiện tốt Quyết định số: 29/2008/QĐ-BYT về Quy tắc ứng xử trong cán bộ, nhân viên bệnh viện và thực hiện tốt chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình số: 527/CTr-BYT ban hành ngày 18/06/2009 về nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh vì mục tiêu đáp ứng sự hài lòng của người bệnh bảo hiểm y tế. Với một số hoạt động cụ thể như:

- + Sắp xếp khoa phòng hợp lý, để tăng diện tích buồng bệnh trực tiếp phục vụ người bệnh, kê thêm giường bệnh, tăng số giường bệnh thực kê;

- + Mở rộng loại hình điều trị ngoại trú và triển khai một số mô hình dịch vụ mới trong khám, chữa bệnh.

- + Nâng cao chất lượng điều trị, giảm ngày điều trị trung bình một cách hợp lý.

- + Nâng cao năng lực cho tuyến y tế cơ sở để có thể thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe ban đầu, giảm tình trạng vượt tuyến không cần thiết, thông qua Đề án 1816 về việc luân phiên cán bộ tuyến trên về hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ y tế tuyến dưới; chuyển giao công nghệ cho y tế tuyến dưới.

- Tại Khoa Khám bệnh:

- + Tổ chức bộ phận tiếp đón, thông tin, hướng dẫn người bệnh các thủ tục đến khám, nhập viện hoặc phải chuyển viện sau khi khám bệnh.

- + Bố trí khoa khám bệnh hợp lý; đồng thời cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh khi đến khám, chữa bệnh; tăng số phòng khám, tăng ca, tăng giờ làm việc. Bảo đảm chất lượng khám bệnh, tư vấn và khám hết người bệnh trong ngày.

Phối hợp với chính quyền và các cơ quan chức năng bảo đảm an ninh trật tự trong khu vực bệnh viện, tạo sự yên tâm, niềm tin cho người bệnh và người nhà bệnh nhân khi đến khám và chữa bệnh tại bệnh viện. Quan tâm đúng mức công tác vệ sinh môi trường khu vực bệnh viện và xung quanh bệnh viện.

7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và hợp tác trong y tế

Tạo điều kiện thuận lợi, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ mới, đặc biệt là các tiến bộ kỹ thuật về hồi sức cấp cứu, chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm, phẫu thuật nội soi, vi phẫu thuật, công nghệ sinh học và công nghệ thông tin, hạn chế tối đa chuyển người bệnh lên tuyến trên.

Chú trọng hợp tác giữa các tuyến, cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh, các bệnh viện Trung ương và các Trường đại học Y - Dược để tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật mới, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ cao trong khám, điều trị, phục hồi chức năng và phòng bệnh cho nhân dân.

8. Xây dựng một số cơ chế, chính sách

8.1. Chính sách ưu đãi cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ đi luân phiên theo Đề án 1816 của Bộ Y tế và Quyết định số: 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ từ tuyến trên về bệnh viện cũng như từ bệnh viện xuống các bệnh viện Huyện.

8.2. Chính sách ưu đãi và thu hút đầu tư phát triển:

- Ngân sách hàng năm:

Đề nghị tăng thêm định mức chi thường xuyên cho sự nghiệp y tế ngoài định mức dự toán ngân sách chi thường xuyên theo quy định của Chính phủ;

Hàng năm bố trí kinh phí để mua sắm bổ sung, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị y tế; nâng cấp, sửa chữa các cơ sở y tế xuống cấp.

- Đầu tư phát triển:

Bố trí đủ nguồn vốn đối ứng cho các dự án y tế theo đúng kế hoạch;

Ưu tiên các nguồn vốn đầu tư hoàn chỉnh dự án cải tạo, nâng cấp, xây dựng các bệnh viện đang dang dở, hoàn thành đưa vào sử dụng;

Huy động các nguồn vốn hợp pháp theo hướng xã hội hóa để đầu tư xây dựng khu khám, chữa bệnh theo yêu cầu tại bệnh viện;

Phần IV

NGUỒN LỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nhu cầu nguồn lực

1.1. Về nhân lực

- Giám đốc: Có trình độ chuyên môn chuyên khoa II, có cao cấp chính trị, có chứng chỉ về quản lý hành chính hoặc quản lý bệnh viện, có ngoại ngữ trình độ B2 hoặc tương đương trở lên.

- Các Phó Giám đốc: Có trình độ chuyên môn chuyên khoa II, thạc sĩ, có trung cấp chính trị trở lên, có chứng chỉ về quản lý hành chính hoặc quản lý bệnh viện, có ngoại ngữ trình độ B2 hoặc tương đương trở lên.

- Các trưởng phòng và phó trưởng phòng từ 100% trở lên có trình độ sau đại học, còn lại là đại học. Từ 20% có chứng chỉ quản lý hành chính hay quản lý bệnh viện, từ 90% có chứng chỉ trung cấp chính trị trở lên, từ 100% có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A2 hoặc tương đương trở lên.

- Các trưởng, phó khoa: Từ 50% trở lên có trình độ chuyên khoa 1, chuyên khoa II hoặc thạc sĩ còn lại là sau đại học, từ 100% có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A2 trở lên.

- Điều dưỡng/ Nữ hộ sinh/ Kỹ thuật viên trưởng các khoa lâm sàng: từ 100% trở lên có trình độ cao đẳng, đại học. Từ 50% trở lên có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A2 hoặc tương đương trở lên.

- Các thầy thuốc điều trị ở các khoa lâm sàng: trên 50% có trình độ sau

đại học, còn lại là đại học, từ 100% trở lên có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A2 hoặc tương đương trở lên.

- Điều dưỡng/ Nữ hộ sinh/ Kỹ thuật viên các khoa lâm sàng: từ 20% có trình độ cao đẳng, đại học, còn lại là trung học, từ 100% trở lên có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A1 trở lên.

1.2. Về cơ sở hạ tầng

- Sắp xếp, bố trí khoa phòng khoa học và hợp lý để phát huy tối đa, hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có.

- Đối với hệ thống trang thiết bị máy móc hiện bệnh viện đang có thì tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực để biết triển khai, khai thác có hiệu suất, hiệu quả không để tình trạng sắm sửa ra mà không sử dụng gây lãng phí.

- Tham mưu Sở Y tế và các cơ quan chức năng liên quan để đầu tư mở rộng thêm cơ sở hạ tầng và trang thiết bị.

- Phối hợp với các đơn vị, cá nhân trong công tác xã hội hóa y tế để đầu tư cho phát triển khoa học kỹ thuật của bệnh viện.

1.3. Về tài chính:

- Dựa vào nguồn kinh phí thu được từ khám chữa bệnh của đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế.

- Dựa vào nguồn thu viện phí, dịch vụ mà bệnh viện triển khai.

- Dựa vào nguồn trích lập cho đầu tư phát triển của bệnh viện.

- Dựa vào nguồn xã hội hóa.

- Nguồn từ hợp tác quốc tế.

2. Giải pháp:

2.1. Về nhân lực

- Phát triển nguồn nhân lực y tế trình độ cao, cán bộ y tế có chuyên môn trên đại học và quản lý y tế.

- Tiêu chuẩn hoá và cân đối nhu cầu nhân lực y tế về số lượng, cơ cấu, chất lượng theo từng chuyên khoa và kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế, đội ngũ cán bộ quản lý, đảm bảo tiêu chuẩn hoá cán bộ trong từng lĩnh vực quản lý.

- Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế nhằm không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe.

- Mở các khóa đào tạo ngắn hạn về công tác quản lý cho cán bộ y tế, đặc biệt là quản lý bệnh viện.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện quy trình khám bệnh, điều trị nội trú, các quy trình kỹ thuật, chăm sóc phù hợp với điều kiện bệnh viện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và sự tiến bộ của y học.

- Nâng cao kiến thức quản lý nhà nước và ý thức chấp hành pháp luật cho nhân viên bệnh viện. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong bệnh viện đến tận

khoa phòng, xây dựng và đẩy mạnh phong trào thi đua, đặc biệt là việc xây dựng các đơn vị và cá nhân điển hình tiên tiến trong Bệnh viện.

- Đào tạo ngoại ngữ cho nhân viên trong bệnh viện.

- Xây dựng và đề xuất các chính sách để tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ cán bộ có trình độ cao tại bệnh viện. Đặc biệt quan tâm tạo điều kiện về môi trường làm việc để thu hút nhân tài, giữ chân người giỏi, để họ gắn bó lâu dài và tích cực cống hiến có hiệu quả cho Bệnh viện.

- Ban hành các cơ chế ưu đãi đối với cán bộ, nhân viên y tế có trình độ cao hoặc công tác ở những chuyên khoa tối cần thiết của bệnh viện.

- Thực hiện các chế độ phụ cấp đãi ngộ thích hợp đối với cán bộ, chế độ bảo hiểm đối với những trường hợp bị rủi ro xảy ra do tai nạn nghề nghiệp đối với cán bộ y tế khi đang làm nhiệm vụ.

- Hợp đồng với những cán bộ nghỉ hưu nhưng có tay nghề, kinh nghiệm và đủ khả năng làm việc về làm việc cho bệnh viện.

- Đẩy mạnh việc đưa cán bộ y tế đi đào tạo nâng cao ở nước ngoài, đặc biệt là các chuyên khoa mũi nhọn để tạo thương hiệu cho bệnh viện.

2.2. Về cơ sở hạ tầng

- Tiếp tục huy động nhiều nguồn tài chính từ xã hội hóa, nguồn đầu tư của Bộ Y tế và nguồn kinh phí tiết kiệm được từ quỹ đầu tư phát triển để đầu tư trang thiết bị bệnh viện với quy mô 500 giường bệnh.

- Khai thác tối đa hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có.

- Bảo đảm tốt công tác quản lý, bảo dưỡng, bảo trì trang thiết bị, đặc biệt là các trang thiết bị đắt tiền

- Tiếp tục tham mưu xây dựng cơ sở hạ tầng mới phục vụ cho công tác khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân.

2.3. Về tài chính:

- Tăng cường quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đầu tư cho bệnh viện đúng mục đích, đạt hiệu quả cao.

- Xây dựng các cơ chế khuyến khích đầu tư, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ nguồn vốn đầu tư đồng thời thường xuyên tuyên truyền vận động để huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào đầu tư mở rộng kết cấu hạ tầng, trang thiết bị y tế để bổ sung thêm nguồn thiết bị hiện đại nhằm nhanh chóng hiện đại hóa bệnh viện.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhằm tái đầu tư phát triển toàn diện đơn vị và nâng cao đời sống cán bộ viên chức.

- Triển khai mới các dịch vụ quản lý sức khỏe hộ gia đình mở rộng đối tượng khám sức khỏe định kỳ đến các đơn vị, cá nhân trên địa bàn;

Phần V.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám đốc:

Chủ trì, chỉ đạo các Khoa/Phòng trong bệnh viện để triển khai thực hiện Đề án

Hàng năm lập kế hoạch về nội dung và nhu cầu kinh phí thực hiện đề án, báo cáo Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đề án tại các Khoa/Phòng trong bệnh viện.

Định kỳ hàng năm tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện Đề án báo cáo Sở Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phòng Kế hoạch tổng hợp

Tham mưu và trình cho Ban Giám đốc kế hoạch về phát triển các kỹ thuật mới tại bệnh viện nhằm nâng cao tỷ lệ các kỹ thuật lâm sàng và cận lâm sàng theo phân tuyến của Bộ Y tế.

Lập kế hoạch cải tiến Chất lượng bệnh viện và theo dõi tiến độ thực hiện cải tiến chất lượng bệnh viện.

Lập kế hoạch sinh hoạt khoa học kỹ thuật định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả chuyên môn tại bệnh viện.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và lập kế hoạch ứng dụng các đề tài, sáng kiến trong bệnh viện.

Đẩy mạnh công tác thực hiện đề án 1816 với bệnh viện tuyến trên cũng như ra quyết định phân công cán bộ tại bệnh viện luân phiên theo đề án 1816 về các bệnh viện Huyện.

Đề xuất khen thưởng kịp thời hững tập thể, cán bộ nhân viên có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện đề án.

3. Phòng Tổ chức hành chính

Tham mưu cho Ban giám đốc về công tác tổ chức, cán bộ thực hiện chính sách này gồm: Thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; ưu tiên chỉ tiêu thu hút và đào tạo cán bộ có chất lượng cao.

Tham mưu, trình Giám đốc quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức học tập, đào tạo theo phân cấp quản lý.

Thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ người bệnh, phát triển nguồn nhân lực bệnh viện.

Căn cứ vào các hoạt động có tính xây dựng, sửa chữa nhằm bổ sung thiết bị, con người, đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng bệnh viện.

Bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn cháy nổ trong bệnh viện.

4. Phòng Tài chính kế toán

Căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ và dự kiến kinh phí của bệnh viện, trên cơ sở khả năng ngân sách, chủ trì phối hợp với Sở Y tế, các Sở, Ngành có liên quan thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí trong dự toán thu, chi ngân sách hằng năm để thực hiện các hoạt động của Đề án.

Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch, thực hiện chi trả và thanh toán kịp thời chi phí BHYT cho các cơ sở khám chữa bệnh. Tăng cường việc giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật về BHYT.

5. Phòng Điều dưỡng

Tăng cường công tác chăm sóc điều dưỡng tại các Khoa nhằm không để xảy ra sai sót chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch thi tay nghề Điều dưỡng hằng năm.

Lập kế hoạch chăm sóc toàn diện tại một số khoa trọng điểm.

Lập kế hoạch triển khai định kỳ các quy tắc ứng xử, các quy định về Y đức cho toàn bộ điều dưỡng trong bệnh viện.

6. Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng

Xây dựng kế hoạch thực hiện kế hoạch cụ thể đối với từng Khoa. Phối hợp với các phòng có liên quan để thực hiện kế hoạch.

Đề xuất với Ban Giám đốc các danh mục kỹ thuật mới có thể thực hiện tại các Khoa để xây dựng quy trình chuyên giao theo đề án 1816.


Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với Ban giám đốc.

Trên đây là kế hoạch phát triển tổng thể bệnh viện giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Các Khoa/Phòng trong bệnh viện căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Khoa/Phòng tổ chức triển khai thực hiện, hằng năm tổ chức đánh giá kết quả đạt được, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung nào cần thiết sửa đổi, bổ sung, đề nghị phản ánh về Ban giám đốc để có những điều chỉnh phù hợp.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để b/c);
- BGD;
- Các khoa/phòng;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tất Thắng